

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SƠN LA
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38 /2020/HS-ST

Ngày 06- 05-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Cẩm Thị Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cà Văn Pản

2. Bà Hoàng Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Cà Thị Giang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La tham gia phiên tòa:
Bà Trần Diệu Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 05 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Tòng Thị L (tên gọi khác: không), sinh ngày 05/9/1995, tại huyện Mường La, tỉnh Sơn La; nơi ĐKKHTT và chỗ ở hiện nay: Bản Pản, xã Mường Chùm, huyện Mường La, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Tòng Văn X, sinh năm 1959 và bà Tòng Thị H, sinh năm 1964; bị cáo có 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/01/2020 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 10 phút, ngày 11/01/2020, Tổ công tác Công an phường Chiềng Cơi phối hợp với Công an phường Quyết Tâm – Công an thành phố Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 03, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

đã phát hiện và bắt quả tang Tòng Thị L đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy trong lòng bàn tay phải của bị cáo.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa 40 viên nén màu hồng đồng dạng hình tròn, Tòng Thị L khai nhận là hồng phiến; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen trắng, đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 11/01/2010, Tòng Thị L đang ở phòng trọ tại tổ 03, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La thì có người quen tên là T (L không biết họ tên, địa chỉ cụ thể, trước đó L và Tuấn đã từng cùng nhau sử dụng ma túy) đến đưa cho L 4.150.000đ (bốn triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) trong đó 4.000.000đ (bốn triệu đồng) Tuấn nhờ L mua hộ ma túy là hồng phiến và nói sau khi mua được sẽ cho L sử dụng chung, số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) để L trả tiền taxi đi mua ma túy, L đồng ý. Sau đó L gọi điện cho Cầm Thị M, sinh năm 1986 trú tại bản Trại Giồng, xã Nà Nghịu, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La hiện đang thuê trọ tại nhà nghỉ Hà Thu thuộc tổ 2, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La để hỏi mua ma túy, M đồng ý và hẹn gặp L tại Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới tỉnh Sơn La thuộc bản Cang, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La. L đi taxi đến địa điểm hẹn thì gọi cho M, M bảo L đi lên cùng xe taxi M đang dừng ở đó chờ từ trước, trên xe L đưa cho M 4.000.000đ (bốn triệu đồng) để trả tiền mua ma túy. Khi xe đi được một đoạn, M bảo L xuống xe và địa điểm cất ma túy. L xuống xe tìm nhưng không thấy nên gọi điện cho M hỏi nơi cất giấu, M nói ma túy để ở bụi cây đối diện cổng nghĩa trang thuộc tổ 5, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La. L đi xe taxi đến nơi thì thấy một túi nilon màu trắng bên trong chứa 40 viên hồng phiến, L cầm túi ma túy trong lòng bàn tay phải và đi xe taxi về nhà trọ, khi đến gần khu trọ L xuống xe đi bộ thì bị Cơ quan công an phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Ngày 11/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La đã thành lập Hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng và lấy mẫu gửi giám định vật chứng, kết quả: 40 viên nén hình tròn đồng dạng màu hồng thu giữ quả tang của Tòng Thị L có khối lượng 4,05 gam; lấy 20 viên có tổng khối lượng 2,05 gam làm mẫu gửi giám định chất ma túy ký hiệu N1, lưu kho 20 viên tổng khối lượng 02 gam ký hiệu N2.

Kết L giám định số 217 ngày 15/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết L: “Mẫu gửi giám định ký hiệu N1 là ma túy; loại Methamphetamine, tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 2,05 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 4,05 gam, loại Methamphetamine, mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định”.

Về nguồn gốc 4,05 gam Methamphetamine: Bị cáo Tòng Thị L khai mua của Cầm Thị M, sinh năm 1986, trú tại bản T, xã N, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La vào ngày 11/01/2020 tại khu vực tổ 5, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Tuy nhiên ngoài lời khai của bị cáo không có chứng cứ nào chứng minh việc M đã bán ma túy cho bị cáo. Do đó Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Sơn La không có căn cứ để kết L nguồn gốc ma túy thu giữ của bị

cáo là do bị cáo mua của Cẩm Thị M nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số ma túy bị thu giữ.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số: 39/CT-VKSTP ngày 16/04/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La truy tố: Bị cáo Tòng Thị L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Tòng Thị L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh L, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Tòng Thị L phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Tòng Thị L từ 48 đến 54 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) chiếc phong bì công văn của Công an thành phố Sơn La đã niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “Vật chứng lưu kho vụ Tòng Thị Nhi, sinh năm 1995 – Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 11/01/2020. Gồm 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 01 vỏ túi nilon màu trắng; Mẫu lưu có khối lượng 02 gam ký hiệu N2”, mặt sau phong bì được dán giấy niêm phong số 003805, trên giấy dán niêm phong ghi dòng chữ, số “ Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Sơn La” và tại mép dán giáp lai của giấy dán niêm phong và phong bì có 01 hình dấu tròn đỏ của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La, chữ ký, họ tên của thành phần tham gia niêm phong, đối tượng bị bắt, kiểm tra niêm phong còn nguyên vẹn.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen trắng, model: 1110i, có số IMEL: 352055/02/050498/9, đã qua sử dụng.

Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Tòng Thị L nhận tội và không có ý kiến tranh L gì với vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội: Ngày 11/1/2020, Tòng Thị L đã có hành vi cất giấu trái phép 4,05 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang tại khu vực tổ 03, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Tổng khối lượng chất ma túy thu giữ là 4,05 gam. Khi bị bắt quả tang do sợ hãi và muốn trốn tránh trách nhiệm hình sự nên bị cáo khai tên mình là Tòng Thị N sinh năm 1995, trú tại: bản Co Chai, xã Mường Chùm, huyện Mường La, tỉnh Sơn La với mục đích đánh lạc hướng Cơ quan cảnh sát điều tra, để Cơ quan cảnh sát điều tra không tìm được lý lịch của mình. Tuy nhiên, tại biên bản xác minh ngày 16 tháng 01 năm 2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La phối hợp với Cơ quan chính quyền xã Mường Chùm đã xác minh làm rõ Tòng Thị N chính là Tòng Thị L và Tòng Thị L không có tên gọi khác. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận việc bị cáo khai tên mình là Tòng Thị N là nhằm đánh lạc hướng cơ quan điều tra và việc bắt quả tang lập hồi 12 giờ 10 phút, ngày 11/01/2020 tại tổ 3, phường Quyết Tâm người bị bắt quả tang chính là bị cáo Tòng Thị L.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì bị cáo nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ:

- Lời khai nhận tội của bị cáo;
- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 12 giờ 10 phút ngày 11/01/2020 tại tổ 3, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La đối với Tòng Thị L cùng vật chứng thu giữ.
- Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản mở niêm phong kiểm tra vật chứng và niêm phong lại; Biên bản bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại; Kết L giám định số 217 ngày 15/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La;
- Các biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của chị Lò Thị T, sinh năm 1978 – Địa chỉ: Tổ 2, phường Chiềng Cơi, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La là người chứng kiến việc bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với kết quả điều tra.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết L bị cáo Tòng Thị L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo phạm tội với tổng khối lượng 4,05 gam Methamphetamine đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm và thuộc trường hợp nghiêm trọng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Do đó, cần lên mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm đảm bảo biện pháp cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Khi áp dụng hình phạt cần cân nhắc về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo; .

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] *Về hình phạt bổ sung (phạt tiền):* Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, xét việc áp dụng hình phạt bổ sung không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về số tiền dùng để mua ma túy bị cáo khai là của Tuấn đưa cho bị cáo nhờ bị cáo mua ma túy hộ, bị cáo không biết họ tên và địa chỉ của Tuấn, ngoài lời khai bị cáo không có các căn cứ khác để chứng minh. Do vậy cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra mở rộng vụ án do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với hành vi của mình.

Về nguồn gốc 4,05 gam Methamphetamine: Bị cáo khai mua của Cẩm Thị M, sinh năm 1986, trú tại: bản Trại Giồng, xã Nà Nghịu, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La vào ngày 11/01/2020 tại khu vực tổ 5, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Ngày 11/01/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Sơn La đã triệu tập đối tượng Cẩm Thị M. Qua quá trình điều tra, lấy lời khai và tiến hành đối chất giữa Cẩm Thị M với Tòng Thị L, kết quả đối chất Cẩm Thị M không thừa nhận là đã bán ma túy cho Tòng Thị L, ngoài ra Tòng Thị L có khai không lưu số điện thoại của Cẩm Thị M trong điện thoại mà chỉ ghi vào một tờ giấy. Các số điện thoại gọi đi, gọi đến và tin nhắn bị cáo đều xóa sau mỗi lần gọi điện, nhắn tin, còn tờ giấy ghi số điện thoại của Cẩm Thị M thì bị cáo đã làm rơi mất. Như vậy, ngoài lời khai của bị cáo không còn chứng cứ nào chứng minh việc M đã bán ma túy cho bị cáo. Do đó Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Sơn La không có căn cứ để kết L nguồn gốc ma túy thu giữ của bị cáo là do

bị cáo mua của Cẩm Thị M nên bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với số ma túy bị thu giữ.

[5] Vật chứng vụ án:

Đối với số ma túy thu giữ của bị cáo gồm 4,05 gam Methamphetamine cơ quan điều tra đã tiến hành bóc mở niêm phong lấy 2,05 gam làm mẫu gửi giám định. Số ma túy còn lại gồm 02 gam; 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở và 01 vỏ túi nilon màu trắng (đã được niêm phong trong 01 (một) chiếc phong bì công văn của Công an thành phố Sơn La) là vật nhà nước cấm lưu hành và vật không có giá trị sử dụng, căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen trắng, model: 1110i, có số IMEI: 352055/02/050498/9, đã qua sử dụng bị cáo khai nhận đã dùng chiếc điện thoại đó vào việc liên lạc, trao đổi mua bán trái phép chất ma túy đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí: Do hành vi phạm tội của bị cáo nên buộc phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Tuyên bố bị cáo Tòng Thị L phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Tòng Thị L 50 (năm mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 11/01/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc phong bì công văn của Công an thành phố Sơn La đã niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “Vật chứng lưu kho vụ Tòng Thị Nhi, sinh năm 1995 – Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 11/01/2020. Gồm 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 01 vỏ túi nilon màu trắng; Mẫu lưu có khối lượng 02 gam ký hiệu N2”, mặt sau phong bì được dán giấy niêm phong số 003805, trên giấy dán niêm phong ghi dòng chữ, số “ Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Sơn La” và tại mép dán giáp lai của giấy dán niêm phong và phong bì có 01 hình dấu tròn đỏ của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La, chữ ký, họ tên của thành phần tham gia niêm phong, đối tượng bị bắt, kiểm tra niêm phong còn nguyên vẹn.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen trắng, model: 1110i, có số IMEI: 352055/02/050498/9, đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/4/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14: Buộc bị cáo Tòng Thị L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Tòng Thị L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 06/5/2020)./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND thành phố Sơn La (2);
- THADS thành phố Sơn La;
- Công an thành phố Sơn La;
- THAPT (2);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Cầm Thị Thanh Huyền